

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RC6+BK16	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	Chuyen 3 RC6 BK16
2		CLO+TD2+P7	9:25	0+8+12	0+0+0		0+4+18	0+0+0	chuyen 2 CLO- TD2Chuyen 1 TD2-P7

TBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD2 - RC6 - BK16	CREW: Linh - CHIẾN - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHINH	TD2	77	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC DUNG	TD2	86	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC DO	TD2	81	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	LE VIET CHIEN	TD2	72	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TUNG	TD2	78	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VAN DIEP	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN GIA THAO	TD2	84	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN THANG	TD2	74	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG DINH THANG	TD2	72	1	5	40	60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM SY NGOC MINH	TD2	75	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM DINH THUYET	TD2	87-88	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG HAI BANG	TD2	80	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN THUY	TD2	85	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VU HUNG	TD2	82-83	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN PHONG	TD2	91	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN HUNG	TD2	69	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	LE VAN XUAN	TD2	79	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	CAO TRONG SY	TD2	67-68	2	17		72	DMC-MI	Vietnamese
19	TRAN QUANG KY	TD2	70-71	2	12		67	DMC-MI	Vietnamese
20	LUONG NGOC HOANG	TD2	73	1	5		76	DMC-MI	Vietnamese
21	LE PHAT THINH	TD2	66	1	5		92	DMC-MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	24	141	1.530	40	18		CHUYEN 03 PAX TU RC6 SANG BK16
2	RC6	0	0	0	0	30	0+3		
3	BK16	0	0	0	0	2	4		
TOTAL		21	24	141	1.530	72	22		
WEIGHT KG				141	1.530	72			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

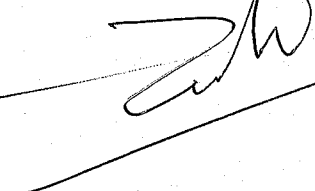
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2022	TO: CLO - TD2 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - CHIÊN - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ NHẬT HOÀNG PHÚC	TD2	13	1	4		71	GETRACO	Vietnamese
2	TRẦN HỮU THƯƠNG	TD2	11	1	6		84	GETRACO	Vietnamese
3	BUI VĂN LONG	TD2	12	1	8		65	GETRACO	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU KHOA	TD2	14	1	10		50	GETRACO	Vietnamese
5	DUONG NGOC TUAN	TD2	03-05	3	20		69	DQS	Vietnamese
6	NGUYỄN THAI PHONG	TD2	08-10	3	20		61	DQS	Vietnamese
7	TRẦN LY BAO	TD2	06-07	2	14		76	DQS	Vietnamese
8	BAN VUON PHIN	TD2	01-02	2	15		65	DQS	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	P7	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NHẬT QUANG	P7	33	1	15		53	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH HUNG	P7	34	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY LINH	P7	05	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ HỮU HAU	P7	31	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HOAI THANH	P7	09	1	5	60	70	YTE	Vietnamese
15	VĂN MINH TÂN	P7	30	1	7	40	63	KH-THAC	Vietnamese
16	TÀNG TIẾN TOÀN	P7	02	1	12		82	DVL	Vietnamese
17	DUONG DIEP PHI	P7	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÀU VĂN MINH	P7	03	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN HAU	P7	04	1	4		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	0	0	2	CHUYỂN 2 PAX CLO SANG TD2
2	TD2	8	14	97	541	0	0		
3	P7	11	11	86	775	100	19		
TOTAL		19	25	183	1.316	100	19		
WEIGHT KG				183	1.316	100			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



